TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2024
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Thu Hà

2. Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Phương Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp Bình L 1, xã Bình T, huyện TT, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số 87 ấp Ngãi LB, xã Lợi Bình N, thành phố T, tỉnh Long An.

(nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2024, nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh L tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lợi Bình N, thành phố Tân An, vào ngày 25 tháng 6 năm 2014. Trong thời gian chung sống chúng tôi thường phát sinh mâu

thuẫn, tính tình không hòa hợp nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Nguyên nhân là do ông L đi làm không phụ bà về kinh tế, không phụ chăm sóc con, ông L đã bỏ đi đâu nhiều năm nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đoàn Thanh P sinh ngày 31/12/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông L không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Ông L cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An nhận định quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo qui định pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo qui định pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên có căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét mâu thuẫn giữa bà T và ông L là trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, các bên không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị Kim T nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh L có địa chỉ cư trú tại thành phố Tân An, tỉnh Long An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Thanh L đã được đã được thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú trên đài Trung Ương theo 3 số liên tiếp Báo công Lý vào các ngày 05, 10, 12 tháng 4 năm 2024 và trên Đài tiếng nói Việt Nam – Ban đối ngoại (VOV5) phát vào 03 ngày 02, 03 và 04 tháng 4 năm 2024 về việc bà Đoàn Thị Kim T có yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh L. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập ông L nhưng ông L vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông L là đúng theo quy định tại Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Kim T và ông Nguyễn Thanh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lợi Bình N, thành phố Tân An, vào ngày 25 tháng 6 năm 2014, nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông L được pháp luật thừa nhận là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà T , Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông L đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc bà T có yêu cầu ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn nhưng ông L không có ý kiến, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà T xác định không còn tình cảm gì với ông L và cương quyết ly hôn. Điều này chứng minh quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T với ông L.

[2.3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông L vắng mặt nên không có ý kiến về việc khi ly hôn bà T yêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đoàn Thanh P sinh ngày 31/12/2015, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu P có ý kiến thể hiện khi ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ. Hiện tại bà T có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con chung nên không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho cháu P, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu P cho bà T nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp đương sự có tranh chấp về chia tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về chi phí tố tụng: Bà T là người yêu cầu nên bà phải chịu chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Nguyễn Thanh L. Bà T đã nộp tạm ứng đủ chi phí này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kim T ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

1. Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Bà Đoàn Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Đoàn Thanh P sinh ngày 31/12/2015. Ông Nguyễn Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001491 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TPTA;
- Chi cục THADS TPTA;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thu Hà - Lê Thị Kim Uyên Phạm Thị Thu Hương